

Số: /BC-SNNMT

Tuyên Quang, ngày tháng 5 năm 2026

## BÁO CÁO

**Tiếp thu, giải trình ý kiến ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp vào dự thảo Quyết định quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung và cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

Thực hiện Đề án số 194/ĐA-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh Tuyên Quang; Văn bản số 3334/UBND-NC ngày 07/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương, nâng cao chất lượng xây dựng pháp luật; tham mưu xử lý các văn bản QPPL không còn phù hợp do chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy; Số 1482/UBND-NC ngày 10/3/2026 về việc tập trung tham mưu xử lý các văn bản quy phạm pháp luật chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy; Số 2239/UBND-NC ngày 04/4/2026 về việc xử lý các văn bản quy phạm pháp luật chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy;

Sở Nông nghiệp và Môi trường đã gửi hồ sơ kèm theo Văn bản số 2810/SNNMT-CCBVM ngày 09/5/2026 đến Sở Tư pháp đề nghị thẩm định dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung và cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Ngày 13/5/2026, Sở Tư pháp có Báo cáo số 276/BC-STP về kết quả thẩm định dự thảo Quyết định quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Sau khi nghiên cứu, rà soát quy định pháp luật có liên quan, Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo giải trình tiếp thu, chỉnh sửa và hoàn thiện nội dung dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo các ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp

*(có Bản tổng hợp ý kiến và tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định kèm theo).*

Trên đây là nội dung giải trình, tiếp thu các ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định khuyến khích,

tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang./.

***Nơi nhận:***

- Ủy ban nhân dân tỉnh (báo cáo);
- Giám đốc Sở (báo cáo);
- Các Phó Giám đốc Sở;
- Văn phòng Sở (đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở);
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, CCBVMT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thế Phương**

## BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU VÀ GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA SỞ TƯ PHÁP

**Đối với dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung và cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-SNNMT ngày /5/2026 của Sở Nông nghiệp và môi trường)

| STT | Nội dung ý kiến thẩm định   | Tiếp thu/Đồng ý (x) | Không tiếp thu (x) | Nội dung tiếp thu, giải trình  |
|-----|---|---------------------|--------------------|--|
| 1   | <b>Tên dự thảo Quyết định</b> , đề nghị chỉnh sửa cho chính xác với nội dung được giao tại điểm c khoản 5 Điều 51 và điểm b khoản 6 Điều 52 Luật Bảo vệ môi trường như sau:<br><i>“QUYẾT ĐỊNH<br/>Quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung và cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang”.</i>   | x                   |                    | Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa tên Quyết định theo ý kiến thẩm định |
| 2   | <b>Khoản 1 Điều 1</b> dự thảo Quyết định, chỉnh sửa cho chính xác và thống nhất với tên dự thảo Quyết định, như sau: <i>“Quyết định này quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung và cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 51 và điểm b khoản 6 Điều 52 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 16/2023/QH15, Luật số 18/2023/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số</i> | x                   |                    | Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa tên Quyết định theo ý kiến thẩm định |

|   |   |  |  |  |
|---|---|--|--|--|
|   | 54/2024/QH15 và Luật số 146/2025/QH15 (viết tắt là Luật Bảo vệ môi trường)”.<br>x   |  |  |  |
| 3 | Điểm c khoản 2 Điều 1 dự thảo Quyết định, đề nghị chỉnh sửa thành “c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan” để bảo đảm tính bao quát, khái quát.<br>x  |  |  | Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa tên Quyết định theo ý kiến thẩm định |
| 4 | - Căn cứ thứ 2, chỉnh sửa thành “Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 16/2023/QH15, Luật số 18/2023/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 54/2024/QH15 và Luật số 146/2025/QH15” cho chính xác.<br>x   |  |  | Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa tên Quyết định theo ý kiến thẩm định |
| 5 | - Sau cụm từ “Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường” là dấu chấm phẩy (;).<br>x  |  |  | Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa tên Quyết định theo ý kiến thẩm định |
| 6 | - Đoạn cuối phần căn cứ, rà soát, chỉnh sửa cho thống nhất với tên dự thảo Quyết định.<br>x   |  |  | Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa tên Quyết định theo ý kiến thẩm định |
| 7 | Khoản Điều 3, đề nghị bổ sung từ “tại” vào trước cụm từ “khu sản xuất” cho đầy đủ<br>x  |  |  | Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa tên Quyết định theo ý kiến thẩm định |
| 8 | <b>3.3. Điều 4, Điều 5 và Điều 6, đề nghị:</b><br>a) Gộp thành một Điều (Điều 4) vì cùng quy định về nội dung ưu đãi, hỗ trợ; đồng thời, bổ sung đoạn đầu của Điều này cho khoa học, tránh lặp từ. Theo đó, bố cục Điều 4 cụ thể như sau:<br>“Điều 4. Nội dung ưu đãi, hỗ trợ đối với dự án đầu tư, kinh doanh hạ tầng bảo vệ môi trường tại khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung và cụm công nghiệp theo hình thức xã hội hóa<br>Chủ đầu tư dự án xây dựng, kinh doanh công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung và cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh<br>x |  |  | Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa tên Quyết định theo ý kiến thẩm định |

*Tuyên Quang được ưu đãi, hỗ trợ về đất đai, vốn đầu tư, thuế, phí và lệ phí. Cụ thể:*

- 1. Hỗ trợ về đất đai: ...*
- 2. Ưu đãi, hỗ trợ về vốn đầu tư: ...*
- 3. Ưu đãi về thuế, phí và lệ phí:...”*

**b) Điều 4** chuyển thành khoản 1 Điều 4 và đề nghị:

- Bỏ đoạn “*Chủ đầu tư dự án xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang được*” để tránh lặp từ với đoạn đầu của Điều này.

- Chỉnh sửa đoạn “*Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Điều 39 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 291/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ)*” thành “*Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP, Nghị định số 48/2026/NĐ-CP, Nghị định số 110/2026/NĐ-CP và Điều 39 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 261/2025/NĐ-CP, Nghị định số 291/2025/NĐ-CP, Nghị định số 50/2026/NĐ-CP*” cho đúng kỹ thuật viện dẫn quy định tại khoản 1 Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của x Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

**c) Điều 5** chuyển thành khoản 2 Điều 4 và đề nghị:

- Bỏ đoạn “*Chủ đầu tư dự án xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang được*” để tránh lặp từ với đoạn đầu của Điều này.

- Chỉnh sửa cụm từ “*ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường*” thành “*được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP, Nghị định số 48/2026/NĐ-CP, Nghị định số 110/2026/NĐ-CP*” cho đúng kỹ thuật viện dẫn quy định tại khoản 1 Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

**d) Điều 6** chuyển thành khoản 3 Điều 4 và đề nghị:

- Bỏ đoạn “*Chủ đầu tư dự án xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang được*” để tránh lặp từ với đoạn đầu của Điều này.

- Chỉnh sửa cụm từ “*ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường*” thành “*được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP, Nghị định số 48/2026/NĐ-CP, Nghị định số 110/2026/NĐ-CP*” cho đúng kỹ thuật viện dẫn quy định tại khoản 1 Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

- Bỏ từ “*Cụ thể:*” và khoản 1, khoản 2 Điều 6, vì đã viện dẫn thực hiện theo Điều 134 Nghị định số

|   |   |   |  |  |
|---|---|---|--|--|
|   | 08/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP, Nghị định số 48/2026/NĐ-CP, Nghị định số 110/2026/NĐ-CP.  |   |  |  |
| 9 | <p><b>Điều 7 và Điều 9, đề nghị:</b></p> <p><b>a)</b> Gộp thành 01 Điều (<i>Điều 5</i>) vì cùng quy định nội dung liên quan đến chủ đầu tư và bố cục như sau:<br/> <i>“Điều 5. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của chủ đầu tư</i><br/> 1. <i>Quyền của chủ đầu tư: ...</i><br/> 2. <i>Nghĩa vụ của chủ đầu tư: ...</i><br/> 3. <i>Trách nhiệm của chủ đầu tư: ...”.</i></p> <p><b>b)</b> <b>Khoản 1, 2, 3 Điều 7</b> chuyển thành điểm a, b, c khoản 1 Điều 5.</p> <p><b>c)</b> <b>Khoản 4 Điều 7</b> chuyển thành khoản 2 Điều 5.</p> <p><b>d)</b> <b>Điều 9</b> chuyển thành khoản 3 Điều 5; khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 9 chuyển thành điểm a, b, c, d, đ khoản 3 Điều 5 và chỉnh sửa một số nội dung sau:</p> <p>- Rà soát, chỉnh sửa cụm từ “<i>Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP)</i>” và cụm từ “<i>Nghị định số 08/2022/NĐ-CP</i>” thành “<i>Nghị định số 08/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP, Nghị định số 48/2026/NĐ-CP, Nghị định số 110/2026/NĐ-CP</i>” cho đầy đủ, đúng kỹ thuật viện dẫn quy định tại khoản 1 Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.</p> <p>- Khoản 3 Điều 9 quy định: “<i>Yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 48 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP và Nghị</i></p> | x |  | <p>Đối với ý kiến “tuy nhiên Điều 48 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP, Nghị định số 48/2026/NĐ-CP, Nghị định số 110/2026/NĐ-CP <b>quy định</b> về trách nhiệm của cơ quan cấp giấy phép môi trường (<b><i>không liên quan đến yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường</i></b>), đề nghị rà soát, chỉnh sửa”.</p> <p>Sau khi rà soát cho thấy nội dung Điều 48 08/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 5/2025/NĐ-CP và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP quy định về “<i>Yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp</i>”. Cơ quan soạn thảo giữ nguyên nội dung dự thảo. Những nội dung khác đã được tiếp thu, chỉnh sửa theo ý kiến thẩm định</p> |

|    |   |   |  |  |
|----|---|---|--|--|
|    | <p><i>định số 48/2026/NĐ-CP</i>”), tuy nhiên Điều 48 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP, Nghị định số 48/2026/NĐ-CP, Nghị định số 110/2026/NĐ-CP <b>quy định</b> về trách nhiệm của cơ quan cấp giấy phép môi trường (<b><i>không liên quan đến yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường</i></b>), đề nghị rà soát, chỉnh sửa.</p> <p><b>3.5. Điều 8</b> chuyển thành Điều 6 (<i>vì đã gộp Điều 4, 5, 6 thành Điều 4</i>) và đề nghị:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rà soát, chỉnh sửa, sử dụng <b>thống nhất, chính xác</b> cụm từ “<i>công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung và cụm công nghiệp</i>”.</li> <li>- Bỏ khoản 1, vì nội dung này không phải quy định trách nhiệm của các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã.</li> <li>- Khoản 3, 4 chuyển thành khoản 2, 3.</li> <li>- Khoản 5 chuyển thành khoản 4 và chỉnh sửa cụm từ “<i>Cơ quan Thuế trên địa bàn tỉnh hướng</i>” thành “<i>Thuế tỉnh Tuyên Quang</i>” cho chính xác.</li> <li>- Khoản 6, 7, 8 chuyển thành khoản 5, 6, 7 và chỉnh sửa cụm từ “<i>Điều 4, Điều 5 và Điều 6 Quyết định này</i>” thành “<i>Điều 4 Quyết định này</i>” vì đã gộp Điều 4, 5, 6 thành Điều 4.</li> <li>- Khoản 9 chuyển thành khoản 8</li> </ul> |   |  |  |
| 10 | <p><b>Điều 10 và Điều 11</b>, đề nghị gộp thành một Điều (<i>Điều 7. Điều khoản thi hành</i>) vì cùng quy định về việc thi hành dự thảo Quyết định; bỏ khoản 2 Điều 11 vì không cần thiết; bố cục và chỉnh sửa một số nội dung của Điều này, cụ thể như sau:</p> <p>“Điều 7. Điều khoản thi hành</p>  | x |  | Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa tên Quyết định theo ý kiến thẩm định |

|    |  |   |  |  |
|----|--|---|--|--|
|    | <p>1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày... tháng ... năm 2026.</p> <p>2. Bãi bỏ toàn bộ, một phần các Quyết định sau:</p> <p>a)...<br/>b) ....</p> <p>3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.</p> <p>4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./”.</p>  |   |  |  |
| 11 | <p><b>Nơi nhận, đề nghị:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ sung nơi nhận “<i>Báo và Phát thanh, truyền hình Tuyên Quang</i>” cho đầy đủ.</li> <li>- Chính sửa nơi nhận “<i>đoàn thể tỉnh</i>” thành “<i>các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh</i>” cho chính xác.</li> <li>- Bỏ nơi nhận “<i>Sở Tư pháp (để tự kiểm tra)</i>” vì theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định số 11/2026/QĐ-UBND ngày 06/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh phân công cơ quan giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tự kiểm tra văn bản; quy định đầu mỗi chủ trì, cơ chế phân công phối hợp, điều kiện bảo đảm cho công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang<sup>2</sup> thì Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm giúp Ủy ban</li> </ul> | x |  | Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa tên Quyết định theo ý kiến thẩm định |

|    |   |   |  |  |
|----|---|---|--|--|
|    | <p>nhân dân tỉnh tự kiểm tra Quyết định này; hơn nữa, phân nơi nhận đã có “các Sở”.</p> <p>- Sắp xếp lại địa chỉ nơi nhận theo thứ tự địa vị pháp lý từ cao xuống thấp (ví dụ: nơi nhận là các Cục, vụ thuộc Bộ sau nơi nhận Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;...)</p>   |   |  |  |
| 12 | <p><b>Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày của văn bản</b></p> <p>Đề nghị tiếp tục rà soát, chỉnh sửa ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày của dự thảo Quyết định cho phù hợp với Chương V Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP; Phụ lục I và Mẫu số 19 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP (như: Rà soát, chỉnh sửa quy định viện dẫn cho đúng kỹ thuật quy định tại khoản 1 Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP; v.v...)</p> | x |  | Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa tên Quyết định theo ý kiến thẩm định |
| 13 | <p>Tự thảo Tờ trình chưa đúng Mẫu số 02 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP (Mục IV chưa khái quát nội dung cơ bản của dự thảo Quyết định), Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý chưa đúng Mẫu số 10 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP (chưa tổng hợp theo nhóm vấn đề, điều khoản), đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa cho đầy đủ, chính xác.</p>   | x |  | Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa tên Quyết định theo ý kiến thẩm định |
| 14 | <p>Ngoài ra, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp và Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định vào hồ sơ dự thảo Quyết định trình Ủy ban nhân dân tỉnh.</p>   |   |  | Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa tên Quyết định theo ý kiến thẩm định |